

Bản án số: 322/2019/DS-PT

Ngày: 28 – 11 – 2019

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Văn Út

Ông Phạm Việt Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Len - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Bạch - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2019/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2019/DS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn M, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh C .

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông M: Ông Kim Chan Đ R, là Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung Tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Q, sinh năm 1949 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh C .

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q: Ông Nguyễn Trung K, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1952 (có mặt)

2. Bà Trương Thị X, sinh năm 1950 (có mặt)

3. Anh Lê Văn H2, sinh năm 1973 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh C .

- *Người kháng cáo:* Ông Đặng Văn M, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo ông Đặng Văn M trình bày:

Ông có phần đất tại ấp L, xã T, huyện T, tỉnh C, được Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Thới Bình cấp quyền sử dụng đất số AI 659340 ngày 22/5/2007 tại các thửa 07 và 356, tờ bản đồ số 29, diện tích 3.647m². Phần đất ông M và ông Q cách nhau con kênh lộ xe. Trước đây, ông Q có hỏi xin được ông M đồng ý cho phần đất có chiều dài 03m, chiều ngang mặt tiền 05m để bắc cầu qua kênh. Sau đó, ông Q tiếp tục hỏi xin được ông M đồng ý cho chiều ngang mặt tiền 15m để có chỗ đậu xe. Sau này, phần đất cặp con kênh được thi công làm lộ xe (lộ xe cũ) có chiều ngang 09m. Đến năm 2015, lộ Xuyên Á được thi công, nên bỏ lộ xe cũ. Tháng 10/2016 âm lịch, ông Q đến đốn các cây trồng trên đất và lấn chiếm phần đất của ông M (vị trí lộ xe cũ) có chiều ngang là 09m, chiều dài là 20m. Theo đo đạc thực tế, thì phần đất tranh chấp có chiều ngang là 18,3m, chiều dài là 10m, diện tích là 183,1m², có vị trí: Mặt tiền giáp kênh lộ xe cũ; Mặt hậu giáp lộ Xuyên Á; Cạnh trái và cạnh phải giáp phần đất còn lại do ông M sử dụng.

Ông Q cho rằng vị trí đất tranh chấp là đất bỏ hoang, ai giành trước thì được trước. Theo ông M, thì phần đất này thuộc quyền sử dụng của ông M. Ông M được cấp quyền sử dụng đất đến nửa kênh lộ xe. Khi Nhà nước giải tỏa làm lộ Xuyên Á có thu hồi 01 phần diện tích đất của vợ chồng ông M để làm lộ và có bồi thường cho phía ông M hơn 400 triệu đồng. Trên phần đất tranh chấp có một số cây trồng do cả hai bên cùng trồng. Nay ông M yêu cầu ông Q giao trả phần diện tích đất tranh chấp theo đo đạc 183,1m².

- Theo ông Lê Văn Q trình bày:

Ông có phần đất tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện T, tỉnh C. Phần đất được UBND huyện Thới Bình cấp quyền sử dụng do con ông là Lê Văn H2 đứng tên, tại các thửa 0240, 0241, 0242, tờ bản đồ số 19 và thửa 0173, tờ bản đồ số 20, tổng diện tích là 22.920m². Phần đất tại các thửa 0240, 0241 và 0242 có vị trí: Hướng Đông giáp đất ông Trần Văn Khiên; Hướng Tây giáp kênh lộ xe cũ; Hướng Bắc giáp đất ông Mai Văn Hải; Hướng Nam giáp đất ông Trần Quốc Khởi. Phần đất tranh chấp giữa ông Q và ông M thuộc đất bảo lưu lộ giới 63B.

Vào năm 1940, cha mẹ ông tạo lập phần đất có 50m ngang mặt tiền. Đến năm 1997, ông M hỏi ông Q đường đi lên xuống và dọn cỏ, trồng cây, cùng nhau chia cây xài. Đến năm 2009, đôi bên xảy ra tranh chấp và đã thỏa thuận bên ông M sử dụng 30m ngang mặt tiền, còn lại 20m mặt tiền do ông Q sử dụng. Khi làm lộ Xuyên Á, ông M đã đốn cây và trả lại cho ông Q 20m mặt tiền. Ông Q không đồng ý trả đất theo yêu cầu ông M. Đồng thời, ông Q yêu cầu: Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông M thì ông giao trả phần đất tranh chấp cho ông M; trường hợp không chấp nhận yêu cầu ông M, thì ông yêu cầu ông M giao trả phần đất đang sử dụng có kích thước đo đạc thực tế ngang 31,7m, dài 10m, diện tích 317m².

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 38/2019/DS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn M về việc yêu cầu ông Lê Văn Q giao trả phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 183,1m², tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện T, tỉnh C.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí đo đạc, thẩm định, định giá, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/9/2019, ông Đặng Văn M có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông M phát biểu: Kiến nghị Hội đồng xét xử ngừng phiên tòa trung cầu ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc cấp quyền sử dụng đất cho ông M. Nếu không chấp nhận ngừng phiên tòa, kiến nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông M, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.

Ông M, bà H1 không có ý kiến tranh luận.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Q phát biểu: Kiến nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Q, bà X, anh Hải không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Văn M, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 38/2019/DS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông M và ông Q tranh chấp phần đất theo đo đạc thực tế (Mảnh trích đo địa chính số 24-2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Bình ngày 29/8/2017) diện tích 183,1m² tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện T có vị trí: Mặt tiền (móc M6-M7) giáp đất hành lang lộ Xuyên Á, dài 18,3m; Mặt hậu (móc M2-M3) giáp kênh Lộ xe, dài 18,3m; Cạnh trái (nhìn từ mặt tiền, móc M7-M2) giáp phần đất do ông M sử dụng, dài 10m; Cạnh phải (nhìn từ mặt tiền, móc M6-M3) giáp phần đất do ông M sử dụng, dài 10m. Phần đất tranh chấp hiện do ông Q quản lý, sử dụng. Ông M cho rằng phần đất tranh chấp là của ông M, do ông Q lấn chiếm nên yêu cầu ông Q trả lại. Ông Q cho rằng phần đất tranh chấp là của ông Q nên không đồng ý trả đất theo yêu cầu ông M. Do bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, nên ông M có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Đặng Văn M, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Theo trích lục bản đồ địa chính (đo đạc năm 1994) thể hiện phần đất của ông M thuộc thửa đất số 419, tờ bản đồ số 18 có mặt tiền (hướng Đông) giáp kênh ngang. Tuy nhiên, đến thời điểm đo đạc năm 2004, thì mặt tiền phần đất của ông M (tại các thửa 05, 356, tờ bản đồ số 29) chỉ giáp với Quốc lộ 63B. Đến thời điểm ông M được cấp quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI

659340 do UBND huyện Thới Bình cấp ngày 22/5/2007 thì mặt tiền (hướng Đông) phần đất tại các thửa 07, 356, tờ bản đồ số 29 cũng không thể hiện giáp kênh (cách thửa số 05 và thửa số 05 không nằm trong QSDĐ cấp cho ông M). Mặt khác, vào thời điểm tuyến đường Hành lang ven biển phía Nam được xây dựng, Nhà nước đã thu hồi một phần diện tích đất phía mặt tiền và có bồi thường cho ông M. Theo Mạnh trích đo địa chính số 24-2017 ngày 29/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai xác lập, thì vị trí phần đất tranh chấp thuộc khu vực lộ nhựa cũ (Quốc lộ 63B), ranh lộ nhựa cũ và ranh giải phóng mặt bằng.

[2.2] Tại Công văn số 1512/UBND ngày 24/6/2019 của UBND huyện Thới Bình xác định, phần đất tranh chấp giữa các đương sự (thửa 419, 420 diện tích 500,1m²) không nằm trong diện tích 3.647m², thuộc thửa số 7 và thửa 356, tờ bản đồ số 29 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 659340 do UBND huyện Thới Bình cấp ngày 22/5/2007 cho ông Đặng Văn M và bà Nguyễn Thị H1. Việc sử dụng đất của các đương sự tại các thửa đất số 418, 419 và 420 là vi phạm quy hoạch lộ giới của tuyến đường Hành lang ven biển phía Nam và tuyến lộ nhựa Thới Bình - Tân Bằng (lộ cũ).

[2.3] Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/7/2017 ông M trình bày: Trường hợp cơ quan chuyên môn xác định phần đất tranh chấp giữa ông với ông Q có vi phạm quy hoạch và không thuộc diện được giao quyền sử dụng đất thì ông chấp nhận rút đơn khởi kiện và chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

[2.4] Tại phiên toà, ông M xác định phần đất tranh chấp hiện nay không nằm trong quyền sử dụng đất ông được cấp, phần đất này là Hành lang lộ giới lộ Xuyên Á, do Nhà nước quản lý; nếu không có việc ông Q chặt cây trên phần đất của ông thì ông cũng không kiện đòi ông Q trả lại đất. Đồng thời, ông M cũng xác định phần đất tranh chấp theo đo đạc chiều ngang 18,3m hiện nay nằm trong kích thước chiều ngang 20m đã cho ông Q trước đây. Tại biên bản hòa giải ngày 02/3/2017 của Ủy ban nhân dân xã Tân Bằng, ông M cũng thừa nhận có hứa cho ông Q phần đất chiều ngang 20m. Nếu có việc ông M cho ông Q phần đất này, nay xảy ra mâu thuẫn ông M kiện đòi ông Q trả lại đất thì cũng không phù hợp.

[3] Từ phân tích trên, xét thấy án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M là có căn cứ. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông M cũng như đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông M, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm ông M được miễn.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Văn M, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2019/DS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn M về việc yêu cầu ông Lê Văn Q giao trả phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 183,1m², tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện T, tỉnh C.

(Có sơ đồ đo đạc kèm theo)

- Chi phí đo đạc, thẩm định, định giá ông Đặng Văn M phải chịu 2.396.000 đồng (ông M đã nộp xong).

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Đặng Văn M phải chịu 300.000 đồng. Ông M đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018450 ngày 10/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu án phí.

- Án phí dân sự phúc thẩm ông Đặng Văn M được miễn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập